

Số: /KH-STTTT

Phú Yên, ngày tháng 11 năm 2020

KẾ HOẠCH

Phát triển hạ tầng viễn thông trên địa bàn tỉnh Phú Yên giai đoạn 2021-2025

Căn cứ Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến 2030”;

Căn cứ Quyết định số 1532/QĐ-TTg ngày 08/10/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt nhiệm vụ lập Quy hoạch hạ tầng thông tin và truyền thông thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến 2050;

Căn cứ Quyết định số 1728/QĐ-UBND ngày 30/09/2020 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Chương trình Chuyển đổi số của tỉnh Phú Yên đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 2048/QĐ-UBND ngày 20/10/2017 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Điều chỉnh Quy hoạch phát triển Bưu chính, Viễn thông đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 tỉnh Phú Yên (trong đó có Quy hoạch hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động);

Triển khai Công văn số 4033/CVT-HTKN ngày 23/9/2020 của Cục Viễn thông về việc xây dựng kế hoạch phát triển viễn thông địa phương.

Dựa trên số liệu hiện trạng hạ tầng viễn thông tại tỉnh Phú Yên, Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Phú Yên xây dựng Kế hoạch phát triển hạ tầng viễn thông trên địa bàn tỉnh Phú Yên giai đoạn 2021 – 2025, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Xây dựng, cải tạo, nâng cấp và phát triển cơ sở hạ tầng viễn thông đặc biệt là mạng băng rộng trên địa bàn tỉnh, đảm bảo hiện đại, an toàn, dung lượng lớn, tốc độ cao, vùng phủ dịch vụ rộng trên phạm vi toàn tỉnh.

- Cải tạo, xây dựng và phát triển mới hạ tầng viễn thông thụ động trên địa bàn tỉnh theo hướng tăng cường chia sẻ, sử dụng chung nhằm tiết kiệm chi phí đầu tư, nâng cao hiệu quả hoạt động và đảm bảo mỹ quan đô thị.

- Phát triển hạ tầng di động, đảm bảo 100% các thôn, bản, khu phố có dịch vụ 3G và 4G; đẩy mạnh cung cấp dịch vụ hạ tầng viễn thông di động 5G.

2. Yêu cầu

- Tuân thủ theo các quy chuẩn, tiêu chuẩn chuyên ngành của Bộ Thông tin và Truyền thông trong việc triển khai xây dựng phát triển hạ tầng băng rộng, hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động trên địa bàn tỉnh.

- Ứng dụng công nghệ mới, đồng bộ, hiện đại xây dựng hạ tầng viễn thông đáp ứng nhu cầu phát triển hiện tại và trong tương lai. Hướng tới xây dựng chính quyền điện tử, đô thị thông minh, tiến tới chính quyền số, kinh tế số, xã hội số.

III. NỘI DUNG

1. Hạ tầng băng rộng

1.1. Mục tiêu:

1.1.1. Băng rộng cho cộng đồng

a) Băng rộng cho gia đình:

TT	Chỉ tiêu	Mục tiêu 2021-2022	Mục tiêu 2023-2024	Mục tiêu năm 2025
1	Số thuê bao băng rộng cố định/100 dân (%)	15%	20%	26%
2	Tỷ lệ hộ gia đình có thuê bao cáp quang (%)	50%	70%	80%
3	Tỷ lệ xã có hạ tầng băng rộng cáp quang (%)	100%	100%	100%
4	Tỷ lệ thôn, bản, khu phố có hạ tầng mạng băng rộng cáp quang (%)	90%	95%	100%

b) Băng rộng cho các điểm truy nhập viễn thông công cộng: 100% các điểm truy nhập viễn thông công cộng trên địa bàn Phú Yên sử dụng dịch vụ băng rộng cố định trong đó ít nhất 80% các điểm có truy nhập băng rộng cố định với tốc độ tối thiểu đường xuống là 60Mb/s.

1.1.2. Băng rộng cho công sở

a) Băng rộng cho cơ sở giáo dục: 100% các cơ sở giáo dục có kết nối băng rộng, trong đó:

- Các cơ sở giáo dục bậc cao đẳng, trung cấp:

TT	Chỉ tiêu	Mục tiêu 2021-2022	Mục tiêu 2023-2024	Mục tiêu năm 2025	Ghi chú
1	Tỷ lệ (%) có tốc độ truy cập tối thiểu 60Mb/s	100%			Tùy theo mỗi đơn vị đăng ký các gói cước khác nhau
2	Tỷ lệ (%) có tốc độ truy cập tối thiểu 80Mb/s		100%		Tùy theo mỗi đơn vị đăng ký các gói cước khác nhau

TT	Chỉ tiêu	Mục tiêu 2021-2022	Mục tiêu 2023-2024	Mục tiêu năm 2025	Ghi chú
3	Tỷ lệ (%) có tốc độ truy cập tối thiểu 100Mb/s			100%	Tùy theo mỗi đơn vị đăng ký các gói cước khác nhau

- Các cơ sở giáo dục bậc Mầm non, Tiểu học, Trung học, Phổ thông, Cơ sở dạy nghề, Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp-Giáo dục thường xuyên.

TT	Chỉ tiêu	Mục tiêu 2021-2022	Mục tiêu 2023-2024	Mục tiêu năm 2025	Ghi chú
1	Tỷ lệ (%) có tốc độ truy cập tối thiểu 32Mb/s	100%			Tùy theo mỗi đơn vị đăng ký các gói cước khác nhau
2	Tỷ lệ (%) có tốc độ truy cập tối thiểu 45Mb/s		80%		Tùy theo mỗi đơn vị đăng ký các gói cước khác nhau
3	Tỷ lệ (%) có tốc độ truy cập tối thiểu 60Mb/s			80%	Tùy theo mỗi đơn vị đăng ký các gói cước khác nhau

b) Bảng rộng cho cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (tuyên xã, huyện, tỉnh; các cơ sở khám chữa bệnh tư nhân): 100% các cơ sở khám chữa bệnh trên địa bàn tỉnh Phú Yên có kết nối băng rộng, trong đó:

TT	Chỉ tiêu	Mục tiêu 2021-2022	Mục tiêu 2023-2024	Mục tiêu năm 2025	Ghi chú
1	Tỷ lệ (%) có tốc độ truy cập tối thiểu 32Mb/s	100%			Tùy theo mỗi đơn vị đăng ký các gói cước khác nhau
2	Tỷ lệ (%) có tốc độ		50%		Tùy theo

TT	Chỉ tiêu	Mục tiêu 2021-2022	Mục tiêu 2023-2024	Mục tiêu năm 2025	Ghi chú
	truy cập tối thiểu 50Mb/s				mỗi đơn vị đăng ký các gói cước khác nhau
3	Tỷ lệ (%) có tốc độ truy cập tối thiểu 60Mb/s			50%	Tùy theo mỗi đơn vị đăng ký các gói cước khác nhau

c) Băng rộng cho cơ quan hành chính và doanh nghiệp: 100% các cơ quan, đơn vị của Đảng, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội và doanh nghiệp trong khu công nghiệp có kết nối băng rộng, trong đó:

TT	Chỉ tiêu	Mục tiêu 2021-2022	Mục tiêu 2023-2024	Mục tiêu năm 2025	Ghi chú
1	Tỷ lệ (%) có tốc độ truy cập tối thiểu 50Mb/s	100%			Tùy theo mỗi đơn vị đăng ký các gói cước khác nhau
2	Tỷ lệ (%) có tốc độ truy cập tối thiểu 80Mb/s		80%		Tùy theo mỗi đơn vị đăng ký các gói cước khác nhau
3	Tỷ lệ (%) có tốc độ truy cập tối thiểu 120Mb/s			80%	Tùy theo mỗi đơn vị đăng ký các gói cước khác nhau

1.2. Nội dung

- Việc phát triển hạ tầng viễn thông theo xu hướng ngầm hóa, tăng cường sử dụng chung và chia sẻ hạ tầng kỹ thuật như: Cống, bể, cáp quang và trụ cột.

- Giai đoạn năm 2021-2022: Phát triển 114 km cáp quang và 14 km cống bể.

- Giai đoạn năm 2023-2024: Phát triển 206 km cáp quang và 15 km cống bể.

- Năm 2025: Phát triển 150 km cáp quang và 10 km công bố

1.3. Giải pháp đầu tư hạ tầng kỹ thuật và công nghệ

- Đẩy nhanh tiến độ xây dựng hạ tầng viễn thông băng rộng cho các xã chưa được xây dựng, làm cơ sở để đồng bộ sự phát triển hạ tầng và phổ cập dịch vụ băng rộng qua đó đẩy nhanh tiến độ triển khai Chương trình chuyển đổi số của tỉnh, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các cơ quan nhà nước, phục vụ người dân và doanh nghiệp ngày càng tốt hơn

- Các doanh nghiệp viễn thông hiện đang hoạt động cung cấp dịch vụ băng rộng cố định trên địa bàn tỉnh Phú Yên, bao gồm: Viễn thông Phú Yên; Viettel Phú Yên; Công ty CP Viễn thông FPT – Chi nhánh Phú Yên, Tổng Công ty Truyền hình Cáp Việt Nam tại tỉnh Phú Yên và Công ty CP Đầu tư Hạ tầng CMC – Chi nhánh Đà Nẵng cần triển khai một số nội dung:

+ Đầu tư cải tạo, nâng cấp hạ tầng băng rộng hiện có đáp ứng nhu cầu cung cấp dịch vụ chất lượng tốt, tốc độ cao và ổn định.

+ Phối hợp với cơ quan, ban ngành, đơn vị liên quan từng bước ngầm hóa cáp viễn thông, đảm bảo xây dựng hạ tầng viễn thông theo hướng hiện đại, đồng bộ với các công trình hạ ngầm cáp điện lực và chiếu sáng công cộng, ưu tiên thực hiện tại khu vực trung tâm thành phố, các khu hành chính thương mại và các tuyến đường trọng điểm, tuyến đường chính nội các huyện, thị ngoại thành....

+ Khuyến khích các doanh nghiệp viễn thông thực hiện đầu tư sử dụng chung, chia sẻ hạ tầng kỹ thuật như: Công, bể, cáp quang, trụ cột....

+ Mở rộng hạ tầng mạng viễn thông băng rộng đến vùng sâu, vùng xa, ven biển. Phát triển hạ tầng viễn thông phục vụ cho phát triển kinh tế số, xây dựng xã hội số, phục vụ kết nối trực liên thông phục vụ cho việc xây dựng thành phố thông minh.

+ Giải pháp về thiết bị, công nghệ viễn thông: Dựa trên những đầu tư nghiên cứu phát triển công nghệ trong nhiều năm qua và sự nhanh nhạy trong việc nắm bắt những xu hướng công nghệ mới, tập trung xây dựng các công nghệ lõi, nâng cao năng lực công nghệ và năng lực cạnh tranh.

2. Hạ tầng trạm phát sóng thông tin di động BTS

2.1. Chỉ tiêu

TT	Chỉ tiêu	Mục tiêu 2021-2022	Mục tiêu 2023-2024	Mục tiêu năm 2025	Ghi chú
1	Tỷ lệ dân số được phủ sóng 4G (%)	98%	99%	100%	Tính theo vùng phủ có dân cư sinh sống
2	Tốc độ tải dữ liệu 4G (Mbps)	30 Mb/s	35 Mb/s	40 Mb/s	Tốc độ tải xuống

					trung bình
3	Tỷ lệ người sử dụng dịch vụ di động có smarphone (%)	70%	85%	100%	Tính theo số thuê bao di động có phát sinh lưu lượng
4	Tỷ lệ dân số có tài khoản thanh toán điện tử	30%	40%	50%	
5	Số thuê bao băng rộng di động/100 dân (%)	60%	70%	80%	Tính theo số thuê bao di động có phát sinh lưu lượng
6	Tỉ lệ phủ sóng điện thoại di động dọc theo các tuyến đường quốc lộ, tỉnh lộ, đường liên tỉnh huyện trên địa bàn tỉnh (%)	98%	100%	100%	

- Nâng tỷ lệ dùng chung cơ sở hạ tầng trạm BTS trên địa bàn tỉnh:
 - + Đến năm 2021-2023 tối thiểu đạt 13,5%
 - + Đến năm 2024-2025 tối thiểu đạt 14,5%
- Hoàn thành việc chuyển đổi các trạm BTS từ loại A2a sang A1:
 - + Giai đoạn 2021-2023 đạt 50%
 - + Giai đoạn 2024-2025 đạt 100%
- Số trạm BTS thân thiện môi trường tại các khu vực trung tâm hành chính, thị xã, thị trấn đến năm 2025 chiếm 30% tổng số trạm

2.2. Nội dung

- Hiện nay, một số nhà mạng đã ngưng phát triển mạng di động 2G và sẽ dừng phát sóng mạng di động 2G theo lộ trình của Chính phủ. Từ năm 2023, các doanh nghiệp viễn thông sẽ ngưng phát triển sóng di động mạng 3G.
- Giai đoạn tới, các doanh nghiệp viễn thông chú trọng phát triển phủ sóng mạng di động 4G, 5G tập trung phủ sóng tại các khu dân cư, khu đô thị, resort và các khu vực vùng sâu vùng xa, miền núi.

- Việc phát triển trạm thu phát sóng thông tin di động qua các giai đoạn như sau:

* Giai đoạn năm 2021-2022:

+ Mạng Vinaphone phát triển:	42 trạm BTS
+ Mạng Mobifone phát triển:	45 trạm BTS
+ Mạng Viettel phát triển:	61 trạm BTS
+ Mạng Vietnamobile phát triển:	8 trạm BTS.

* Giai đoạn năm 2023-2024:

+ Mạng Vinaphone phát triển:	50 trạm BTS
+ Mạng Mobifone phát triển:	40 trạm BTS
+ Mạng Viettel phát triển:	24 trạm BTS
+ Mạng Vietnamobile phát triển:	8 trạm BTS.

* Năm 2025:

+ Mạng Vinaphone phát triển:	25 trạm BTS
+ Mạng Mobifone phát triển:	15 trạm BTS
+ Mạng Viettel phát triển:	20 trạm BTS
+ Mạng Vietnamobile phát triển:	3 trạm BTS.

- Hiện nay, các Tổng công ty, Tập đoàn chưa ban hành kế hoạch triển khai 5G trên địa bàn tỉnh Phú Yên. Do đó, các doanh nghiệp viễn thông chưa có kế hoạch phát triển công nghệ mạng 5G qua từng giai đoạn (2021-2022, 2023-2024, 2025).

2. 3. Giải pháp công nghệ, kỹ thuật

- Xu hướng phát triển sử dụng thiết bị phát sóng nhỏ gọn, tích hợp các công nghệ mạng 3G, 4G.

- Cột ăng ten được đầu tư xây dựng trong khu vực đô thị với hình thức cột monopole, pole nhỏ gọn và hình thức ngụy trang thân thiện môi trường, đảm bảo mỹ quan đô thị.

- Trong tương lai, việc phát triển mạng 5G được sử dụng từ trạm phát vệ tinh Vinasat, do đó có thể mở rộng vùng phủ sóng mạng 5G và hạn chế việc phát triển cột ăng ten thu phát sóng.

3. Hạ tầng mạng cấp ngoại vi

Chỉ đạo, phối hợp với Công ty Điện lực tỉnh Phú Yên, doanh nghiệp viễn thông và các cơ quan quản lý, sở hữu cáp viễn thông triển khai công tác chỉnh trang, thanh thải, sắp xếp, bó gọn cáp viễn thông trên địa bàn tỉnh hiệu quả, an toàn; tăng cường ngầm hóa hạ tầng kỹ thuật nhằm đảm bảo mỹ quan đô thị.

Giai đoạn 2021-2022 tập trung chỉnh trang cáp thông tin khu vực thành phố Tuy Hòa, TX Sông Cầu, TX Đông Hòa.

- Giai đoạn 2023-2025: Chỉnh trang cáp thông tin các tuyến đường chính thị trấn, thị xã, thành phố, tuyến đường ngoài đô thị có nhiều cấp ở các huyện, thị xã, thành phố.

4. Sử dụng chung hạ tầng và chia sẻ hạ tầng viễn thông

- Phối hợp với các cơ quan, ban ngành, các đơn vị liên quan trong việc sử dụng chung hạ tầng kỹ thuật viễn thông tập trung tại tòa nhà, khu đô thị, khu công nghiệp.

- Phối hợp với các cơ quan, ban ngành liên quan chỉ đạo, hướng dẫn các Chủ đầu tư công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung tại các tòa nhà, khu đô thị, khu công nghiệp đẩy nhanh tiến độ ban hành giá, niêm yết giá cho thuê công trình hạ tầng kỹ thuật dùng chung theo quy định pháp luật, đảm bảo môi trường cạnh tranh lành mạnh và quyền lợi của người dân khi sử dụng dịch vụ.

5. Đánh giá thuận lợi, khó khăn

- Hiện nay, đa phần các trạm BTS của doanh nghiệp viễn thông đang phát sóng 2G, 3G và 4G (trong tương lai sẽ triển khai thêm 5G) nên số lượng ăng ten, thiết bị RRU tại mỗi trạm khá nhiều. Do đó, với độ cao cột ăng ten 3 mét thì các trạm này khó có thể đáp ứng được yêu cầu dùng chung, chia sẻ hạ tầng.

- Để đáp ứng được yêu cầu về độ cao để đảm bảo vùng phủ sóng, cột ăng ten 3 mét cần được lắp đặt trên các tòa nhà cao tầng. Tuy nhiên, chủ các tòa nhà cao tầng thường không đồng ý cho thuê mặt bằng công trình để thiết lập trạm BTS.

- Việc Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn lấy ý kiến người dân có đồng ý cho doanh nghiệp viễn thông đầu tư xây dựng trạm thu phát sóng thông tin di động đã làm ảnh hưởng đến kế hoạch cải tạo, nâng cấp, xây dựng phát triển mới trạm BTS.

- Trong quá trình đầu tư xây dựng gặp nhiều ý kiến phản đối xây dựng từ người dân do sợ ảnh hưởng sóng trường điện từ của trạm thu phát sóng đến sức khỏe người dân.

- Hiện nay, khu vực đất công, đất quốc phòng như vùng đồi núi, vùng ven biển... có diện tích khá rộng nhưng không cho phép doanh nghiệp viễn thông thuê đất để được tồn tại, đầu tư xây dựng phát triển hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động phục vụ thông tin liên lạc tại địa phương theo quy định Luật Quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017. Do đó, việc đạt chỉ tiêu, kế hoạch phát triển phủ sóng thông tin di động và hạ tầng băng rộng ở các khu vực vùng sâu, vùng xa, miền núi và ven biển gặp nhiều khó khăn.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Thông tin và Truyền thông

Phối hợp với sở, ban, ngành liên quan cập nhật, thông báo và tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho các doanh nghiệp trong việc sử dụng chung hạ tầng kỹ thuật giữa các ngành xây dựng, giao thông, điện lực.

Chỉ đạo các doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn tỉnh xây dựng, cải tạo, nâng cấp và phát triển cơ sở hạ tầng viễn thông băng rộng đảm bảo hiện đại, an toàn, dung lượng lớn, tốc độ cao, vùng phủ dịch vụ rộng khắp trên phạm vi toàn tỉnh đảm bảo các mục tiêu cụ thể đề ra trong Kế hoạch này.

Chỉ đạo các doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn tỉnh cải tạo, xây dựng và phát triển mới hạ tầng viễn thông thụ động trên địa bàn tỉnh theo hướng tăng cường chia sẻ, sử dụng chung đảm bảo các mục tiêu cụ thể đề ra trong Kế hoạch này.

Đánh giá kết quả thực hiện của Kế hoạch, tham mưu điều chỉnh Kế hoạch (nếu có) cho phù hợp với tình hình thực tế của địa phương hàng năm.

Tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra đối với các nội dung về: Đầu tư xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật đúng quy định và quy chuẩn kỹ thuật; kiểm định chuyên ngành trạm thu phát sóng thông tin di động theo quy định pháp luật.

2. UBND các huyện, thị, thành phố

- Hỗ trợ các doanh nghiệp viễn thông triển khai thực hiện kế hoạch trên địa bàn quản lý; đôn đốc, hướng dẫn, kiểm tra các doanh nghiệp viễn thông triển khai thực hiện việc chỉnh trang, ngầm hóa, phát triển mới mạng cáp, xây dựng và phát triển cột ăng ten thu phát sóng...trên địa bàn quản lý phù hợp với quy hoạch của ngành, quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của huyện, của tỉnh.

- Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông trong quản lý việc xây dựng phát triển hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động trên địa bàn, đảm bảo mỹ quan đô thị, cảnh quan kiến trúc; quản lý việc xây dựng ngầm hóa hạ tầng mạng ngoại vi trên địa bàn theo kế hoạch được phê duyệt.

- Chỉ đạo Ủy ban nhân dân các xã, phường thị trấn tạo điều kiện thuận lợi, hỗ trợ cho các doanh nghiệp viễn thông phát triển hạ tầng kỹ thuật viễn thông đúng quy định; thực hiện công tác phổ biến, tuyên truyền đến người dân hiểu biết về tầm quan trọng của hạ tầng thông tin kỹ thuật viễn thông đặc biệt là trạm phát sóng thông tin di động BTS và an toàn của trường bức xạ điện từ tại trạm thu phát sóng thông tin di động.

3. Các doanh nghiệp viễn thông

- Xây dựng kế hoạch phát triển hạ tầng viễn thông của đơn vị hàng năm và từng giai đoạn, báo cáo về Sở Thông tin và Truyền thông trước ngày 30/11 hàng năm.

- Xây dựng kế hoạch và thực hiện xây dựng, cải tạo, nâng cấp và phát triển cơ sở hạ tầng viễn thông băng rộng để mở rộng vùng phủ dịch vụ rộng khắp trên phạm vi toàn tỉnh đảm bảo các mục tiêu cụ thể đã đề ra theo Kế hoạch này.

- Tuân thủ các quy định về cấp phép và quản lý xây dựng đối với các công trình hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động.

- Chấp hành các quy định, chỉ đạo điều hành của cơ quan quản lý nhà nước tại địa phương về sử dụng chung hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động và hạ tầng kỹ thuật liên ngành: Xác định giá cho thuê công trình hạ tầng kỹ thuật được sử dụng chung do doanh nghiệp đầu tư; niêm yết giá cho thuê công trình hạ tầng kỹ thuật viễn thông. Trong trường hợp không thống nhất về giá thuê, các doanh nghiệp đề nghị Sở Thông tin và Truyền thông và Sở Tài chính tổ chức hiệp thương giá theo quy định của Thông tư liên tịch số 210/2013/TTLT-BTC-BXD-BTTTT ngày 30/12/2013 của Bộ Tài chính, Bộ Xây dựng, Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn cơ chế, nguyên tắc kiểm soát giá và phương pháp xác định giá thuê công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung.

- Phối hợp với các sở, ngành, các đơn vị và các doanh nghiệp liên quan đến đầu tư hạ tầng, đàm phán cùng đầu tư xây dựng và sử dụng chung cơ sở hạ tầng; đầu tư xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động đồng bộ với đầu tư các công trình hạ tầng kinh tế kỹ thuật khác.

- Cung cấp đầy đủ, kịp thời các số liệu liên quan đến hạ tầng kỹ thuật viễn thông trên địa bàn cho các cơ quan nhà nước có thẩm quyền phục vụ xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật dùng chung của tỉnh.

Sở Thông tin và Truyền thông đề nghị các cơ quan, đơn vị chủ động triển khai thực hiện có hiệu quả kế hoạch. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị phản ánh về Sở Thông tin và Truyền thông để kịp thời hướng dẫn./.

Nơi nhận:

- Bộ Thông tin và Truyền thông;
- Ủy ban nhân dân tỉnh (b/cáo);
- Cục Viễn thông;
- Sở Tài chính (p/hợp);
- Sở Xây dựng (p/hợp);
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Các doanh nghiệp viễn thông;
- Lưu: VT, BCVT.

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Vũ Xuân Dung